

Số: 252/2020/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 08 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; 81;82;83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 302/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh: Trần Đức Q; sinh năm: 1994; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: tự do;

Địa chỉ: Thôn Tân Long, xã Báo Đáp, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái

Chị Nguyễn Thị M; sinh năm: 1993; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: tự do

Địa chỉ: Tổ 05, đường Tôn Thất Thuyết, phường L, thành phố L, tỉnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đức Q và chị Nguyễn Thị M đăng ký kết hôn ngày 07/5/2018 tại UBND xã Báo Đáp, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng không hiểu nhau, hay cãi chửi nhau, không thông cảm cho nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không được. Vợ chồng anh Trần Đức Q và chị Nguyễn Thị M sống ly thân được khoảng 01 năm nay không ai quan tâm đến ai về tình cảm cũng như kinh tế. Vì vậy, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 người con chung là cháu Trần Tiến D; sinh ngày 24/01/2018. Các đương sự thỏa thuận: Giao cháu Trần Tiến D; sinh ngày 24/01/2018 cho chị Nguyễn Thị M được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Trần Đức Q cấp dưỡng nuôi con là 1 triệu đồng (một triệu đồng)/ tháng đến khi cháu Trần Tiến D đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Các đương sự thỏa thuận mỗi người chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đức Q và chị Nguyễn Thị M

Về con chung: Giao cháu Trần Tiến D; sinh ngày 24/01/2018 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Trần Đức Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Trần Tiến D số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu Trần Tiến D đủ 18 tuổi. Anh Trần Đức Q có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở anh Trần Đức Q thực hiện quyền này.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 357 ; điều 468 của bộ Luật dân sự năm 2015.

Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Ngọc Trần Đức Q và chị Nguyễn Thị M mỗi người phải chịu 150.000VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008742 ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (2);
- THADS;
- UBND xã Báo Đáp;
- Các đương sự;
- Lưu HS - Tập QĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Vân